

Số: /2026/QĐCNHGT-DS

Phú Thọ, ngày 12 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng H1 và bà Đinh Thị Thu N cùng bà Đỗ Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện Dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đề ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ngân hàng H1.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Ngân hàng H1.

Địa chỉ trụ sở chính : Tòa nhà A, đường N, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật là: ông Nguyễn Quốc C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh T – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H1 Chi nhánh P1 (Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng số 01A/2020/QĐ-NHHT ngày 10/01/2020 của Hội đồng quản trị Ngân hàng H1)

Địa chỉ: Số nhà A, đường H, phường V, tỉnh Phú Thọ.

Người đại diện theo ủy quyền lại (theo Giấy ủy quyền của giám đốc v/v: Ủy quyền tham gia tố tụng số 06/2025/GUQ-CNPT ngày 10/01/2025):

+ Ông Đỗ Trung T1 – Chức vụ: Trưởng phòng G - Ngân hàng H1 Chi nhánh P1

+ Bà Nguyễn Thị Bích P – Chức vụ: Cán bộ tín dụng phòng G1 - Ngân hàng H1 chi nhánh P1

Địa chỉ: Số nhà A, phố B, xã T, tỉnh Phú Thọ;

- Người bị kiện: + Bà Đinh Thị Thu N, sinh năm 1985

+ Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1964

Đều ở địa chỉ: Phố H, xã T, tỉnh Phú Thọ;

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

- Ngày 11/7/2022, bà Đinh Thị Thu N cùng người đồng trách nhiệm là bà Đỗ Thị H và Ngân hàng H1 – Chi nhánh P1 - phòng G1 (sau khi viết tắt là Ngân hàng) đã ký kết Hợp đồng cho vay số: TDVM822001/HĐCV với số tiền vay là 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*). Thời hạn vay là 48 tháng (11/7/2022 – 11/7/2026), lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền công thợ và mua VLXD sửa chữa nhà ở. Hình thức vay vốn: Tín chấp, đảm bảo bằng các nguồn thu nhập từ lương tại trường tiểu học V, huyện T. Bà N đã nhận đủ số tiền vay tại Ngân hàng.

- Bà N và bà H nhiều lần vi phạm nghĩa vụ theo định kỳ trả nợ, Ngân hàng đã chuyển khoản nợ của bà N và bà H sang nợ quá hạn từ ngày 19/12/2024. Đến ngày 14/12/2025, bà N, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 63.656.516 đồng. Trong đó: nợ gốc là: 48.704.558 đồng; nợ lãi là: 14.951.958 đồng.

- *Các bên thỏa thuận, thống nhất phương án trả nợ như sau:*

+ Bà H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) trừ vào tiền nợ gốc vào ngày 25/12/2025 (Xác nhận bà H đã thanh toán).

+ Bà N có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc còn lại là 18.704.558 đồng (Mười tám triệu bảy trăm linh bốn nghìn năm trăm năm mươi tám đồng), nợ lãi là 14.915.958 đồng (Mười bốn triệu chín trăm mười lăm nghìn chín trăm năm mươi tám đồng) và tiền lãi đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

+ Bà N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)/01 tháng, vào ngày 25 hàng tháng, kể từ tháng 12/2025 cho đến khi tất toán hợp đồng vay vốn.

+ Trong trường hợp bà N vi phạm một lần (01 tháng) nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng có quyền chấm dứt thỏa thuận trả hàng tháng và yêu cầu bà N phải trả toàn bộ số tiền còn nợ tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

+ Kể từ ngày 15/12/2025 cho đến khi trả hết nợ, bà N còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, điều 7a, và điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải ;
- VKSND khu vực 7;
- THADS tỉnh Phú Thọ ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Mai